

Bản án số: 132/2020/HS-ST

Ngày 30 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hồng
2. Ông Dương Viết Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: DƯƠNG VĂN T, Sinh năm: 1957, tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi thường trú: Xóm G, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn T1, sinh năm 1926 (Đã chết); Con bà: Dương Thị C, sinh năm 1928 (Đã chết); Vợ: Dương Thị T2, sinh năm 1962; Có 05 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1994; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2020 đến ngày 24/9/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

2. Họ tên: DUƠNG VĂN A, Sinh năm 1988 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi thường trú: Xóm N, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn T3 (Đã chết); Con bà: Dương Thị B, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị Kim T4, sinh năm 1983; Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 27/8/2020. được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

3. Họ tên: NGUYỄN VĂN N, sinh năm 1984 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1961; Con bà: Trần Thị T5, sinh năm 1961; Vợ: Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1990; Có 01 con, sinh năm 2017; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 27/8/2020. được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

4. Họ tên: DUƠNG VĂN C; Sinh năm 1985 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi thường trú: Xóm N, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Quang B1 (Đã chết); Con bà: Trương Thị N1, sinh năm 1958; Vợ: Dương Thị C1, sinh năm 1993; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: Tại bản án số 22 ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt C 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc”, bị cáo thuộc trường hợp chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình.

(Có mặt)

5. Họ tên: TRẦN VĂN E; Sinh năm 1985 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn G, sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị T7, sinh năm 1965; Vợ: Trần Thị U, sinh năm 1987; Có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2018, bị Công an huyện Phú Bình xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (Đã được xóa). Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 27/8/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

6. Họ tên: TRẦN QUANG F; Sinh năm 1984, tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn D1 (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T8, sinh năm 1948; Vợ: Trần Thị N1, sinh năm 1988; Có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2018, bị Công an huyện Phú Bình xử phạt 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc (Đã được xóa). Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

7. Họ tên: DƯƠNG VĂN H; Sinh năm 1976 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi thường trú: Xóm N, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn B2, sinh năm 1949; Con bà: Dương Thị D2, sinh năm 1949; Vợ: Trần Thị Đ, sinh năm 1984; Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 27/8/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

8. Họ tên: DUƠNG MINH I; Sinh năm 1985 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi thường trú: Xóm N, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Thanh Â, sinh năm 1952; Con bà: Dương Thị N3, sinh năm 1958; Vợ: Bàn Thị Y, sinh năm 1989; Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 27/8/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

9. Họ tên: DUƠNG VĂN D; Sinh năm 1981 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi thường trú: Xóm N, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn C3 (Đã chết); Con bà: Hoàng Thị T9, sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1982; Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2006; Gia đình có 07 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 27/8/2020. được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1990

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1983

Nơi thường trú: Xóm N, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người làm chứng: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1984

Nơi thường trú: Xóm N, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

- Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1999

Nơi thường trú: Xóm G, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 ngày 18/8/2020, Tổ công tác của Công an huyện Phú Bình nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Dương Văn T, sinh năm 1957, trú tại Xóm G, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang có một nhóm đối tượng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Nhận được tin báo, Tổ công tác đã đến nhà ông T xác minh thì phát hiện, bắt quả tang 9 người đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, gồm:

Dương Văn T, Dương Văn A, Nguyễn Văn N, Dương Văn C, Dương Văn H, Dương Minh I, Dương Văn D, Trần Văn E, Đặng Văn H. Ngoài ra, còn một số đối tượng khác đã chạy thoát. Vật chứng thu giữ tiền trên chiếu bạc là 8.000.000đ; 01 thảm vải màu đỏ, kích thước 2,8x2,2m; 01 thảm vải màu đỏ kích thước 2,8x2,25m; 01 bắt sù; 01 đĩa sù; 04 quân vị bằng tre mỗi quân vị có kích thước 1,5x1,8cm; Tiền thu giữ trên người của Dương Văn D là 15.200.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng); Tiền tạm giữ trên người Dương Văn H số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng); Tiền tạm giữ trên người Dương Văn A số tiền 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng); Tiền tạm giữ trên người Trần Văn E số tiền 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng); Tiền tạm giữ trên người Dương Văn C số tiền 45.000 đồng (Bốn mươi lăm nghìn đồng); Tạm giữ trên người Dương Minh I số tiền 1.035.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng); Tạm giữ trên người Đặng Văn H số tiền 3.580.000 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) và 09 điện thoại và 07 xe mô tô các loại.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 09 giờ 18/8/2020, sau khi ăn sáng cùng nhau xong thì Dương Văn A rủ Nguyễn Văn N đi vào nhà Dương Văn T với mục đích để đánh bạc. Tại đây, T rủ A, N, E đánh bạc và bảo đi xuống bếp nhưng do phải trông cháu nên T không chơi. Sau đó, có I đến nhà T thì A, N, E, I đánh bạc bằng hình thức đánh sâm sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Đánh được một lúc thì D đến và vào đánh bạc cùng các đối tượng. Sau đó, lần lượt có C, M, H đến nhưng không đánh bạc. Lúc này, T

xuống bếp thấy đông người nên bảo mọi người chuyển sang đánh xóc đĩa thì mọi người đồng ý. T đi làm quân vị, lấy bát đĩa và để gần chỗ đánh bạc. Đánh xong ván sâm thì N là người lấy bát đĩa và quân vị xuống thăm ngồi để đánh xóc đĩa. Khi đánh xóc đĩa thì có Trần Quang F, sinh năm 1984, trú tại Xóm Đ, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến và vào chơi cùng.

Vị trí ngồi đánh bạc: D là người xóc cái; bên chẵn lần lượt là I, H, F, C; bên lẻ lần lượt là A, N, E. Đánh bạc được một lúc thì T nói nhỏ với N là thu tiền hồ lý mỗi người từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. N đồng ý và thu của D, A, E, C, F, N, I mỗi người 100.000 đồng được số tiền là 700.000 đồng, còn H chưa nộp, số tiền này N đã mang lên nhà đưa cho T. H đánh bạc được khoảng 15 phút thì nghỉ không chơi và ngồi tại chỗ xem mọi người đánh bạc. Các bị cáo D, A, E, C, F, N, I tiếp tục đánh bạc đến 11 giờ 10 phút thì bị Công an huyện Phú Bình đến kiểm tra và bắt quả tang. Còn F bỏ chạy thoát.

Cách thức đánh bạc như sau: Người xóc cái cho bốn quân vị đặt vào đĩa rồi úp bát lên, dùng hai tay giữ bát và đĩa rồi xóc các quân vị ở bên trong, lắc xong đặt đĩa xuống chiếu bạc. Lúc này những người tham gia đánh bạc bắt đầu đặt tiền xuống trước mặt vị trí ngồi để đặt cửa chẵn hoặc lẻ, số lượng tiền đặt thấp nhất là 50.000 đồng và không quy định mức tối đa. Quy định bên tay trái của người xóc cái tính là cửa lẻ, bên tay phải tính là cửa chẵn. Khi mở bát, quân vị trên đĩa thể hiện là lẻ khi bốn quân vị có 1 quân mặt đen ba quân mặt trắng hoặc 1 quân mặt trắng 3 quân mặt đen. Thể hiện là chẵn khi bốn quân vị có hai quân mặt trắng hai quân mặt đen hoặc bốn quân mặt trắng hoặc bốn quân mặt đen. Sau khi những người tham gia đánh bạc đặt tiền xong. Người xóc cái mở bát, nếu quân vị thể hiện là lẻ thì những người đặt tiền vào bên lẻ thắng và được nhận thêm số tiền thắng bằng số tiền mà người đó đã đặt cược, những người đặt bên chẵn sẽ bị thua và mất số tiền đặt cược. Ngược lại nếu quân vị thể hiện là chẵn thì những người đặt tiền bên chẵn thắng và được tiền, người đặt tiền bên lẻ thua và bị mất tiền đã đặt cược. Các đối tượng đánh bạc từ khoảng 09 giờ 15 phút đến 11 giờ 10 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang như nêu trên. Căn cứ lời khai của các bị cáo bị bắt, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã triệu tập Trần Quang F đến để làm việc, Trần Quang F đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như nêu trên.

Từ những tài liệu thu thập được xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc gồm: 8.000.000 đồng tiền thu giữ trên chiếu bạc + 9.200.000 đồng trên người Dương Văn D sử dụng để đánh bạc + 2.900.000 đồng trên người của Dương Văn A sử dụng để đánh bạc + 2.050.000 đồng trên người Trần Văn E sử dụng để đánh bạc + 45.000 đồng trên người của Dương Văn C sử dụng để đánh

bạc + 1.035.000 đồng trên người của Dương Minh I sử dụng để đánh bạc + 600.000 đồng trên người của Dương Văn H sử dụng để đánh bạc + 700.000 đồng tiền hồ lý của Dương Văn T, thì tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 24.530.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và những chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: Tiền sử dụng để đánh bạc là 24.530.000 đồng (Đã nộp kho bạc); Số tiền 6.000.000 đồng tạm giữ trên người Dương Văn D không sử dụng để đánh bạc (Đã nộp kho bạc); 01 bát sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 04 quân vị bằng tre có một mặt bôi đen kích thước 1,5x1,8cm; 01 thảm vải màu đỏ kích thước 2,8x2,2m đã cũ; 01 thảm vải màu đỏ kích thước 2,25x2,8m đã cũ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, số IMEI 820003 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Dương Văn C; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu xanh dương, số IMEI 822680/1 đã qua sử dụng của Dương Minh I; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đỏ, số IMEI 471116 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Trần Văn E; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng, số IMEI 913748 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Nguyễn Văn N; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A5 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1034 màu đen, số IMEI 074245 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Dương Văn D; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A6 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu vàng nhạt, số IMEI 238809 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Dương Văn D; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A7 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 màu đen, số IMEI 368466/46 đã qua sử dụng của Dương Văn A; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A8 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số IMEI 589761 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Dương Văn H; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, xám BKS: 20P1-2989, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung: Y648912, số máy: JC43E - 1395025 dung tích xi lanh 109, đăng ký lần đầu 07/7/2010 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng của Dương Văn A; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, yếm trắng,

BKS: 20P1-0775, xe có đủ 02 gương chiếu hậu, số khung: Y000020, số máy: HA08E - 1300075, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 05/01/2010 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và săm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng của Trần Văn E; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, đen, BKS: 20G1-321.87, có đủ 02 gương chiếu hậu, số khung: RLCUE1740GY010464, số máy: E3T6E061804, dung tích xi lanh 113, đăng ký lần đầu 10/3/2016 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng của Trần Quang F; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, bạc BKS: 20M8-5722, có 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung: AY354679, số máy: JF27E- 0402778, dung tích xi lanh 108, đăng ký lần đầu 31/8/2010 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, yên xe cũ bị trầy xước, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn N; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAJESSTY màu xanh, BKS: 20H4-9992, có 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung: 022TT*044915, số máy: FMH*044915, dung tích xi lanh 108, đăng ký lần đầu 21/8/2003 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng của Dương Văn D. Hiện các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ, bảo quản tại tài khoản tạm gửi của Công an huyện Phú Bình tại Kho bạc Nhà nước huyện Phú Bình và kho vật chứng của Công an huyện Phú Bình chờ xử lý.

- Việc xử lý đồ vật gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng nâu, BKS: 20G1-510.27 đã qua sử dụng (Trả lại chủ sở hữu); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7 màu đen, số IMEI 819576/29 và số tiền Việt Nam là 3.580.000 đồng (Trả lại chủ sở hữu là Đặng Văn H).

Trong quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 132/CT-VKSPB ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã truy tố: Bị cáo Dương Văn T về tội “Gá bạc” theo quy định tại Điểm c, khoản 1 Điều 322 BLHS; các bị cáo Dương Văn A, Nguyễn Văn N, Dương Văn C, Dương Văn H, Dương Minh I, Dương Văn D, Trần Văn E, Trần Quang F đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình trình bày lời luận tội và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Dương Văn A, Nguyễn Văn N, Dương Văn C, Dương Văn H, Dương Minh I, Dương Văn D, Trần Văn E, Trần Quang F đều phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Văn T. Xử phạt, Dương Văn T từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng;

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Văn C. Xử phạt, Dương Văn C từ 15 đến 18 tháng tù;

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Quang F, Trần Văn E. Xử phạt, Trần Văn E, Trần Quang F mỗi bị cáo từ 07 đến 08 tháng tù;

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Dương Văn A, Dương Văn H, Dương Minh I. Xử phạt mỗi bị cáo từ 06 đến 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng;

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Dương Văn D. Xử phạt mỗi bị cáo từ 06 đến 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng;

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bổ sung các bị cáo Dương Văn T từ 20 đến 30 triệu đồng sung quỹ nhà nước; Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bổ sung các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn A, Nguyễn Văn N, Dương Văn C, Dương Văn H, Dương Minh I, Dương Văn D, Trần Văn E, Trần Quang F mỗi bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng nộp sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 01 bát sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 04 quân vị bằng tre có một mặt bôi đen kích thước 1,5x1,8cm; 01 thảm vải màu đỏ kích thước 2,8x2,2m đã cũ; 01 thảm vải màu đỏ kích thước 2,25x2,8m đã cũ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 24.530.000 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim K quản lý và sử dụng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, xám BKS: 20P1-2989, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung: Y648912, số máy: JC43E - 1395025 dung tích xi lanh 109, đăng ký lần đầu 07/7/2010 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Dương Văn A;

- Trả lại cho chị Vũ Thị Hồng N quản lý và sử dụng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, bạc BKS: 20M8-5722, có 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung: AY354679, số máy: JF27E- 0402778, dung tích xi lanh 108, đăng ký lần đầu 31/8/2010 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, yên xe cũ bị trầy xước, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn N;

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau: Số tiền: 6.000.000 đồng tạm giữ trên người Dương Văn D; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, số IMEI 820003 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Dương Văn C; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu xanh dương, số IMEI 822680/1 đã qua sử dụng của Dương Minh I; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đỏ, số IMEI 471116 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Trần Văn E; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng, số IMEI 913748 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Nguyễn Văn N; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A5 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1034 màu đen, số IMEI 074245 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Dương Văn D; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A6 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu vàng nhạt, số IMEI 238809 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Dương Văn D; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A7 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 màu đen, số IMEI 368466/46 đã qua sử dụng của Dương Văn A; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A8 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số IMEI 589761 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Dương Văn H; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, yếm trắng, BKS: 20P1-0775, xe có đủ 02 gương chiếu hậu, số khung: Y000020, số máy: HA08E - 1300075, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 05/01/2010 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và săm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng của Trần Văn E; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, đen, BKS: 20G1-321.87, có đủ 02 gương chiếu hậu, số khung: RLCUE1740GY010464, số máy: E3T6E061804, dung tích xi lanh 113, đăng ký lần đầu 10/3/2016 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng của Trần Quang F; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAJESSTY màu xanh, BKS: 20H4-9992, có 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung: 022TT*044915, số máy: FMH*044915, dung tích xi lanh 108, đăng ký lần đầu 21/8/2003 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng của Dương Văn D.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo C cho rằng mình đã nộp xong án phí và tiền phạt và đã được xóa án, mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là cao, bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất. Đại diện Viện kiểm sát đã đối đáp và xác định bị cáo chưa nộp khoản tiền phạt, tính đến thời điểm phạm tội lần này vẫn thuộc trường hợp tái phạm, vì vậy giữ nguyên quan điểm đề nghị. Đối với các bị cáo khác đều không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt nhẹ nhất, để có cơ hội trở thành công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt quả tang và các chứng cứ tài liệu thu thập trong vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Hồi 11 giờ 10 phút ngày 18/8/2020, tại nhà ở của Dương Văn T tại Xóm G, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, T đã cho Dương Văn A, Nguyễn Văn N, Dương Văn C, Dương Văn H, Dương Minh I, Dương Văn D, Trần Văn E, Trần Quang F sử dụng bếp trong nhà của T để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Trong khi các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Tổ công tác của Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ vật chứng. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã chứng minh được tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 24.530.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo T được thể hiện bằng việc dùng địa điểm nhà bếp đang do mình quản lý sử dụng để cho các bị cáo khác đánh bạc nhằm mục

đích thu tiền hồ. Khi bị Công an phát hiện bắt quả tang, số tiền dùng đánh bạc có giá trị là 24.530.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo là đã đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Gá bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với các bị cáo Dương Văn A, Nguyễn Văn N, Dương Văn C, Dương Văn H, Dương Minh I, Dương Văn D, Trần Văn E, Trần Quang F đã thực hiện hành vi đánh bạc, với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 24.530.000 đồng do đó hành vi của các bị cáo đều phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 322 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào....gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Dương Văn T đã phạm vào tội “Gá bạc”, khung hình phạt mà bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp là tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo Dương Văn A, Nguyễn Văn N, Dương Văn C, Dương Văn H, Dương Minh I, Dương Văn D, Trần Văn E, Trần Quang F đã

phạm vào tội “Đánh bạc”, khung hình phạt mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều nhận thức rõ việc gá bạc và đánh bạc trái phép là gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình. Do vậy, tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Dương Văn A, Nguyễn Văn N, Dương Văn H, Dương Minh I, Dương Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Dương Văn T có bố đẻ là ông Dương Văn T1 được chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ, bị cáo Dương Văn A, Dương Văn H có bố đẻ là ông Dương Văn C, Dương Văn B được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến và bị cáo Dương Minh I có bố đẻ là ông Dương Thanh Á được nhà nước chứng nhận bị nhiễm chất độc hóa học Dioxin nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Dương Văn C phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tất cả các bị cáo còn lại không ai phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

Hội đồng xét xử thấy đây là vụ án phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Dương Văn T đóng vai trò là người cho mượn địa điểm để cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo.

Đối với các bị cáo Dương Văn C, Trần Quang F, Trần Văn E, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng đều là người có nhân thân xấu, bị cáo C có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích,

các bị cáo đều không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định, do đó, cần áp dụng biện pháp cải tạo cách ly ra khỏi xã hội đối với các bị cáo nhằm mục đích giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Dương Văn A, Nguyễn Văn N, Dương Văn H, Dương Minh I, Dương Văn D, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo, đồng thời nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta và Hội đồng xét xử cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo, trong đó: Dương Văn T cần phạt tiền 20.000.000 đồng nộp sung công quỹ Nhà nước, theo khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung mỗi bị cáo Dương Văn A, Nguyễn Văn N, Dương Văn H, Dương Minh I, Dương Văn D, Dương Văn C, Trần Quang F, Trần Văn E là 10.000.000 đồng nộp sung công quỹ Nhà nước, theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[6]. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn A, Nguyễn Văn N, Dương Văn H, Dương Minh I, Dương Văn D, Dương Văn C, Dương Quang F, Trần Văn E, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2020 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[7]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 01 bát sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 04 quân vị bằng tre có một mặt bôi đen kích thước 1,5x1,8cm; 01 thảm vải màu đỏ kích thước 2,8x2,2m đã cũ; 01 thảm vải màu đỏ kích thước 2,25x2,8m đã cũ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 24.530.000 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim K quản lý và sử dụng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, xám BKS: 20P1-2989, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung: Y648912, số máy: JC43E - 1395025 dung tích

xi lanh 109, đăng ký lần đầu 07/7/2010 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Dương Văn A;

- Trả lại cho chị Vũ Thị Hồng N quản lý và sử dụng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, bạc BKS: 20M8-5722, có 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung: AY354679, số máy: JF27E- 0402778, dung tích xi lanh 108, đăng ký lần đầu 31/8/2010 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, yên xe cũ bị trầy xước, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn N;

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau: Số tiền: 6.000.000 đồng tạm giữ trên người Dương Văn D; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, số IMEI 820003 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Dương Văn C; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu xanh dương, số IMEI 822680/1 đã qua sử dụng của Dương Minh I; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đỏ, số IMEI 471116 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Trần Văn E; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng, số IMEI 913748 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Nguyễn Văn N; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A5 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1034 màu đen, số IMEI 074245 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Dương Văn D; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A6 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu vàng nhạt, số IMEI 238809 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Dương Văn D; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A7 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 màu đen, số IMEI 368466/46 đã qua sử dụng của Dương Văn A; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A8 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số IMEI 589761 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Dương Văn H; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, yếm trắng, BKS: 20P1-0775, xe có đủ 02 gương chiếu hậu, số khung: Y000020, số máy: HA08E - 1300075, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 05/01/2010 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và săm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng của Trần Văn E; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, đen, BKS: 20G1-321.87, có đủ 02 gương chiếu hậu, số khung: RLCUE1740GY010464, số máy: E3T6E061804, dung tích xi lanh 113, đăng ký lần đầu 10/3/2016 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng của

Trần Quang F; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAJESSTY màu xanh, BKS: 20H4-9992, có 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung: 022TT*044915, số máy: FMH*044915, dung tích tích xi lanh 108, đăng ký lần đầu 21/8/2003 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng của Dương Văn D.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 270 ngày 20/11/2020 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo về cơ bản là phù hợp với quy định của Pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo T và C là hơi cao so với nhân thân, tính chất, mức độ tội phạm do các bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử thấy, tại phiên tòa hai bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, cần giảm nhẹ mức hình phạt thấp hơn so với đề nghị của kiểm sát viên.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Thông báo về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Văn T;

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Văn C;

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Quang F, Trần Văn E;

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Dương Văn A, Dương Văn H, Dương Minh I;

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Dương Văn D;

- Điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106, điểm c khoản 2 Điều 290, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Gá bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Dương Văn A, Nguyễn Văn N, Dương Văn H, Dương Minh I, Dương Văn D, Dương Văn C, Trần Quang F, Trần Văn E đều phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt

- Dương Văn T **15** (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **30** (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 30 tháng 11 năm 2020);

- Dương Văn C **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/8/2020;

- Trần Quang F **07** (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Trần Văn E **07** (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 18/8/2020 đến ngày 27/8/2020;

- Dương Văn A **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 30 tháng 11 năm 2020);

- Dương Văn H **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 30 tháng 11 năm 2020);

- Dương Minh I **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 30 tháng 11 năm 2020);

- Dương Văn D **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 30 tháng 11 năm 2020);

- Nguyễn Văn N **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 30 tháng 11 năm 2020);

Giao các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn A, Dương Văn H, Dương Minh I, Dương Văn D, Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn A, Dương Văn H, Dương Minh I, Dương Văn D, Nguyễn Văn N) cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt bị cáo Dương Văn T 20.000.000đ (Hai mươi đồng) nộp sung công quỹ Nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Văn A, Nguyễn Văn N, Dương Văn H, Dương Minh I, Dương Văn D, Dương Văn C, Trần Quang F, Trần Văn E, mỗi bị cáo là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp sung công quỹ Nhà nước.

4. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn A, Nguyễn Văn N, Dương Văn H, Dương Văn D, Dương Minh I, Trần Quang F, Trần Văn E buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2020 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

5. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 01 bát sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 04 quân vị bằng

tre có một mặt bôi đen kích thước 1,5x1,8cm; 01 tấm vải màu đỏ kích thước 2,8x2,2m đã cũ; 01 tấm vải màu đỏ kích thước 2,25x2,8m đã cũ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 24.530.000 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim K quản lý và sử dụng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, xám BKS: 20P1-2989, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung: Y648912, số máy: JC43E - 1395025 dung tích xi lanh 109, đăng ký lần đầu 07/7/2010 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Dương Văn A;

- Trả lại cho chị Vũ Thị Hồng N quản lý và sử dụng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, bạc BKS: 20M8-5722, có 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung: AY354679, số máy: JF27E- 0402778, dung tích xi lanh 108, đăng ký lần đầu 31/8/2010 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, yên xe cũ bị trầy xước, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn N;

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau: Số tiền: 6.000.000 đồng tạm giữ trên người Dương Văn D; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, số IMEI 820003 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Dương Văn C; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 màu xanh dương, số IMEI 822680/1 đã qua sử dụng của Dương Minh I; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đỏ, số IMEI 471116 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Trần Văn E; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng, số IMEI 913748 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Nguyễn Văn N; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A5 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1034 màu đen, số IMEI 074245 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Dương Văn D; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A6 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu vàng nhạt, số IMEI 238809 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Dương Văn D; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A7 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 màu đen, số IMEI 368466/46 đã qua sử dụng của Dương Văn A; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A8 bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số IMEI 589761 (Sáu số cuối) đã qua sử dụng của Dương Văn H; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, yếm trắng, BKS: 20P1-0775, xe có đủ 02 gương chiếu hậu, số khung: Y000020, số máy: HA08E - 1300075, dung tích xi lanh 97, đăng

ký lần đầu 05/01/2010 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và sẫm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng của Trần Văn E; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, đen, BKS: 20G1-321.87, có đủ 02 gương chiếu hậu, số khung: RLCUE1740GY010464, số máy: E3T6E061804, dung tích xi lanh 113, đăng ký lần đầu 10/3/2016 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng của Trần Quang F; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAJESSTY màu xanh, BKS: 20H4-9992, có 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung: 022TT*044915, số máy: FMH*044915, dung tích xi lanh 108, đăng ký lần đầu 21/8/2003 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng của Dương Văn D.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn A, Nguyễn Văn N, Dương Văn H, Dương Văn D, Dương Minh I, Trần Quang F, Trần Văn E, Dương Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo (Dương Văn T, Dương Văn A, Nguyễn Văn N, Dương Văn H, Dương Văn D, Dương Minh I, Trần Quang F, Trần Văn E, Dương Văn C), Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Nguyễn Thị Kim K và chị Vũ Thị Hồng N). Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên